

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Vĩnh Thuận năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang năm 2025; Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về việc chuyển đổi số huyện Vĩnh Thuận đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 70-KH/HU, ngày 29/9/2022 của Huyện ủy Vĩnh Thuận thực hiện chuyển đổi số huyện Vĩnh Thuận đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số huyện Vĩnh Thuận năm 2025, gồm các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, triển khai các nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu dùng chung tạo nền tảng phục vụ triển khai chuyển đổi số đảm bảo an toàn thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về việc chuyển đổi số huyện Vĩnh Thuận đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 70-KH/HU, ngày 29/9/2022 của Huyện ủy Vĩnh Thuận thực hiện chuyển đổi số huyện Vĩnh Thuận đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Phát triển chính quyền số

- 90% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 80% hồ sơ thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp được xử lý toàn trình.

- 80% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa hồ sơ.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được cấp điện tử.

- 100% tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 80% hồ sơ được thanh toán trực tuyến.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ trên Cổng dịch vụ công quốc gia.



- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp được xử lý đúng hạn.

- 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai thủ tục đúng hạn.

- Phấn đấu 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

- 100% hồ sơ công việc tại cơ quan Nhà nước cấp huyện và cấp xã đạt từ 90% được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật); 100% văn bản của các cơ quan Nhà nước từ cấp huyện đến xã, thị trấn (gọi tắt là cấp xã) được ký số.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

b) Hạ tầng số

- 100% các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện kết nối hạ tầng mạng băng thông rộng trên mạng chuyên dùng của Chính phủ để đáp ứng triển khai các dịch vụ số, đảm bảo an toàn thông tin.

- Phát triển hạ tầng lưu trữ, hạ tầng điện toán đám mây phục vụ chuyển đổi số quốc gia, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số của huyện.

- Duy trì, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm sát truy cập tập trung của mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối từ Trung ương đến cơ sở để phục vụ chính phủ số.

- Phát triển hạ tầng số, hạ tầng băng rộng (di động, cố định) hướng tới phổ cập với băng thông rộng, tốc độ cao; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp để thực hiện xóa vùng lờm sóng di động băng rộng, chưa có băng rộng cố định tại các địa phương, phấn đấu 100% các khu phố, ấp được phủ sóng băng rộng di động.

- Triển khai cung cấp dịch vụ di động 5G, trong đó tập trung triển khai phủ sóng tại khu vực thị trấn.

- Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).

c) Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số chiếm 20% GRDP.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

d) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 huyện Vĩnh Thuận trong việc triển khai các hoạt động chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo về chuyển đổi số của các cấp lãnh đạo: Tăng cường công tác chỉ đạo về chuyển đổi số của các cấp lãnh đạo trên địa bàn huyện thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức hội họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số các cấp để triển khai chuyển đổi số do trực tiếp lãnh đạo các cấp ký ban hành và chỉ đạo điều hành.

2. Thể chế số, chính sách số

- Bám sát các văn bản của Trung ương, của tỉnh, cụ thể hóa tại địa phương đảm bảo nguyên tắc kịp thời, rõ ràng, phù hợp với thực tiễn và phát huy các thế mạnh của huyện đã sẵn có.

- Nghiên cứu ban hành và áp dụng chính sách cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Ban hành các chương trình, kế hoạch khuyến khích phát triển doanh nghiệp số, chuyển đổi số trong doanh nghiệp và nguồn nhân lực số.

3. Hạ tầng số

- Xây dựng, phát triển hạ tầng dùng chung, cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh theo mô hình điện toán đám mây đủ năng lực phục vụ chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Không hình thành các hệ thống dùng riêng tại các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn trừ các trường hợp đặc biệt có phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh. Kết nối nền tảng điện toán đám mây Chính phủ.

- Từng bước đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên địa bàn huyện; thực hiện chương trình thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân; nâng cao tỉ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh.

- Tiếp tục nâng cao và duy trì dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng băng thông rộng; rà soát, phủ sóng ở các vùng trắng, vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

- Tiếp tục thực hiện kết nối Internet cáp quang đến tận hộ gia đình, đặc biệt ở khu vực nông thôn.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, chính phủ số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, công tác chỉ đạo



điều hành của lãnh đạo các cấp; về an toàn thông tin; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin,...

- Tiếp tục triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, cộng đồng, doanh nghiệp để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

5. Phát triển dữ liệu số

- Xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực tại phòng, ban, ngành, địa phương thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các sở, ngành tỉnh; thực hiện kiểm kê, kiểm tra, đánh giá dữ liệu; triển khai, cung cấp dữ liệu mở theo quy định tại Nghị định 47/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tiếp tục kết nối, chia sẻ dữ liệu các cơ sở dữ liệu quốc gia, sử dụng hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai rà soát, an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt, phân đầu đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin; phân đầu đảm bảo mục tiêu 100% hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức được tổ chức bảo đảm an toàn thông tin; thực hiện mở rộng phạm vi giám sát, bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

7. Chính quyền số đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phân đầu 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Thực hiện rà soát, cập nhật, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của huyện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

- Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử. Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số:

- Phát triển các nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số các phòng, ban, ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, tỉnh để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội lên môi trường số, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp dựa trên dữ liệu, trực tuyến. Bao gồm các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia như: y tế, giáo dục, tài chính, nông nghiệp, môi trường, sản xuất, lao động việc làm, an sinh xã hội, hộ kinh doanh, doanh nghiệp, quản lý di sản, văn hóa,...

- Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống theo dõi nhiệm vụ; hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, với các sở, ngành tỉnh, kết nối, tích hợp với các hệ thống do Văn phòng HĐND và UBND huyện để phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của Lãnh đạo UBND huyện, các phòng, ban, ngành.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: Phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số trong các ngành, lĩnh vực của đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Triển khai triệt để giải pháp hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách; ưu tiên phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

- Tiếp tục thực hiện kết nối Internet cáp quang đến tận hộ gia đình, đặc biệt ở khu vực nông thôn, vùng xa.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Triển khai, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thành các chương trình, kế hoạch, chiến dịch (thường xuyên, định kỳ, theo sự kiện, tuần lễ, ngày chuyển đổi số) với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lồng ghép với các hoạt động của các phòng, ban, ngành, lĩnh vực...) để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- Chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của huyện, các xã, thị trấn; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số: Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06; gắn kết với cải cách hành chính; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của Ban chỉ đạo.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp nền tảng Kiên Giang-S, mạng xã hội, cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh và trang thông

tin điện tử của huyện các phòng, ban, ngành huyện để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số triển khai các hoạt động, tạo môi trường nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

4. Triển khai các hoạt động như nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách Nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan Nhà nước chủ yếu từ nguồn vốn ngân sách của huyện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số huyện có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn huyện về UBND huyện.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, của huyện các hệ thống thông tin của các ngành trong nội bộ tỉnh, huyện qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh, huyện (LGSP).

- Triển khai công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu xây dựng dịch vụ công trực tuyến theo các mức độ, chuẩn hóa danh mục dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện rà soát lại các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng, việc trả kết quả được

thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích) trên cổng dịch vụ công Kiên Giang.

3. Phòng Tài chính-Kế hoạch

Phối hợp với Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện các danh mục nhiệm vụ được phê duyệt tại Kế hoạch này trong khả năng cân đối ngân sách Nhà nước đúng quy định của Luật Ngân sách.

4. Phòng Nội vụ

Phối hợp với Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin theo dõi, đôn đốc các phòng, ban, ngành huyện trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số phục vụ cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch đào tạo thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hệ thống ngành giáo dục trên địa bàn huyện, nhằm đáp ứng quá trình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phổ cập kiến thức công nghệ thông tin, kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến trong các trường phổ thông.

- Xây dựng và triển khai chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số vào công tác giảng dạy và học tập trong các trường phổ thông.

- Đẩy mạnh thực hiện việc dạy và học trực tuyến tại các cấp học trên địa bàn huyện; triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, trường học.

6. Trung tâm Y tế

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng đề án, dự án triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành y tế.

- Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế trên địa bàn huyện.

7. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp lên trao đổi trên các sàn thương mại điện tử.

8. Các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Trên cơ sở kế hoạch của UBND huyện, các đơn vị chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch sau khi phê duyệt.

- Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn cung cấp dịch vụ công trực tuyến có biện pháp tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về các tiện ích khi sử



dụng; tham gia tích cực triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn triển khai các giải pháp nhằm duy trì và tiếp tục phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cơ quan, thực hiện ngày càng hiệu quả, thiết thực hơn.

- Tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền số gắn với cải cách hành chính hàng năm theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số huyện Vĩnh Thuận năm 2025; đề nghị các ngành, đơn vị, xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin) xem xét, quyết định. /.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể huyện;
- Các đơn vị viễn thông;
- UBND các xã, thị trấn;
- Phòng VH, KH&TT;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, Itctham.



Nguyễn Văn Đức